TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày: 31-7-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Du.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thạnh – Nguyên là giáo viên

2. Ông Nguyễn Văn Hả

3. Bà Rơ Châm Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 28/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 19/7/2023 đối với bị cáo:

A H; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 2001; Tại tỉnh Kon T; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B và bà Y N;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2023 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- Bị hại: A S, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã Đăk Tơ L, huyện Kon R, tỉnh Kon T

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông A B, sinh năm 1969 và bà Y N, sinh năm 1972 (Đều có mặt)

Cùng cư trú: Thôn 10 xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T

- Người làm chứng:

+ Anh A Đ, sinh năm 1992; Anh A H, sinh năm 1996; Chị Y H, sinh năm 1994 (Đều có mặt)

+ Cháu Y Ng, sinh năm 2006; Người đại diện hợp pháp của Y Ng là: Ông A B và bà Y N (Cha và mẹ của Y Ng)

Cùng trú tại: Thôn 10 xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T (Đều có mặt).

+ Bà Y Th, sinh năm 1969 (Mẹ của A S, có mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã Đăk Tơ L, huyện Kon R, tỉnh Kon T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, A H ngồi uống rượu cùng với A S, A Đ và ông A B (là bố ruột của A H) tại nhà của A B tại thôn 10, xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T. Lúc này trong nhà còn có bà Y N (mẹ ruột của A H), Y Ng (em gái ruột của A H), Y H (chị dâu của A H), A H (anh ruột của A H). Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi mọi người uống được khoảng 02 (hai) lít rượu thì Y Ng (là người yêu của A S) nói A S thôi không uống nữa để đi ngủ nhưng A S không nghe, Y Ng đứng dậy đi ra ngoài cửa và tiếp tục cãi nhau với A S nên A S tức giận, đứng dậy ném tô, chén trên mâm đang nhậu trong nhà của ông A B ra phía cửa nhưng không trúng ai, rút phích cắm điện quăng ra sau làm phích cắm điện văng trúng vào đầu của ông A B. Thấy vậy, A H đứng dậy nói với A S: *"Sao mày đập phá đồ đạc trong nhà của tao?"* thì A S trả lời: *"Tao thích"*. Thấy ông A B bị trầy xước da, chảy máu ở đầu nên A H tiếp tục hỏi A S: "*Sao mày dám đập đầu bố tao chảy máu?"* nhưng A S không trả lời. Vì bực tức việc A S ném chén, tô trong nhà và làm ông A B bị thương nên A H đi lại gần chỗ giường ngủ rồi cầm lấy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 58cm, phần cán được làm bằng cây le, tròn, kích thước (31x03)cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại, kích thước (27x4)cm để dưới gầm giường (đây là con dao rựa mà gia đình A H thường sử dụng vào việc làm rẫy). A H cầm dao đi tới sau lưng A S đứng cách khoảng 01m, tay phải cầm cán dao rựa đưa lên cao qua đầu A H nhằm vào vùng đầu A S rồi chém 01 (một) nhát hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu A S làm cho A S nằm gục xuống sàn nhà, vùng đầu chảy nhiều máu, mọi người không kịp can ngăn. Chém xong A H thả con dao rựa xuống nền nhà, ông A B đi đến hỏi A H:*"Hồ mày làm gì vậy?"* nhưng A H không nói gì, sau đó A S được mọi người trong nhà đưa đi cấp cứu. A H cùng đưa bị hại đi cấp cứu và chăm sóc bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền viện phí điều trị là 40.000.000 đồng, A H đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền trên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/23/TgT ngày 20/3/2023 của Phân viện pháp y quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân A S là: 64% (sáu mươi tư phần trăm).

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKT ngày 28/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích, về nguyên nhân, hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm, nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Qua đó vẫn giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo A H về tội "Giết người" hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A H từ 10 đến 11 năm tù.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày: Đồng ý về tội danh như đại diện viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị hại có một phần lỗi, hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như đại diện viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 9 năm tù là phù hợp.

Bị cáo A H đồng ý với những nội dung, ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Bị hại trình bày: Bị hại đã nhận tổng số tiền mà bị cáo bồi thường là 40.000.000đ, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại sức khỏe bị hại đã bình phục và đã lao động bình thường.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời

khai của những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó, nhưng vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, A H ngồi uống rượu cùng với A S tại nhà A B thuộc thôn 10, xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon T. Trong lúc uống rượu thì A S cãi nhau với Y Ng và có hành vi ném chén, tô trên mâm đang nhậu trong nhà của ông A B, rút phích cắm điện quăng ra phía sau trúng vào đầu của ông A B làm A B chảy máu, đây là một phần lỗi của bị hại. Bực tức về hành vi của A S nên A H đi lấy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 58cm, phần cán được làm bằng cây le tròn, kích thước (31x03)cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại, kích thước (27x4)cm đi tới sau lưng A S đứng cách khoảng 01m, tay phải cầm cán dao rựa đưa lên cao rồi chém 01 (một) nhát hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu A S. Hậu quả gây thương tích cho bị hại A S là 64%.

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc uống rượu, bị cáo dùng con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể con người. Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc dùng dao rựa chém vào đầu bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại vì khoảng cách giữa bị hại và bị cáo khoảng 01 mét, trong nhà có điện sáng bị cáo nhìn thấy rõ chém vào vị trí đầu của bị hại. Do đó, việc bị hại A S không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Căn cứ theo Án lệ số 47/2021/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của người khác thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo về tội "Giết người" thuộc trường hợp phạm có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là trái pháp luật; ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xẩy ra chỉ gây ra thương tích cho bị hại là 64%. Căn cứ vào quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo có đưa bị hại đi cấp cứu và trực tiếp chăm sóc bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần được áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại A S nhận của bị cáo tổng số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo A H bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc A S ném tô, chén nhà ông A B, làm văng phích cắm điện vào đầu ông A B, ông A B không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) con dao rựa có chiều dài 58cm, phần cán được làm bằng cây le, tròn, kích thước (31x03)cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại, kích thước (27x4)cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015. Án lệ số 47/2021/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo A H phạm tội "*Giết người*".

Xử phạt: Bị cáo A H **09 (chín) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 58cm, phần cán được làm bằng cây le, tròn, kích thước (31x03)cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại, kích thước (27x4)cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 12/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ điểm d Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/7/2023) để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh KT;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh KT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KT;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- UBND xã Đăk Kôi;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Du (Đã ký)